TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST
Ngày : 11/11/2019
Về việc: *"Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong;

2/ Bà Phan Thị Nhâm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 05/2019/TLST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐST-KDTM ngày 10/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐ-HPT ngày 25/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Q;

Địa chỉ: Lô E2/1 khu dân cư B, xã Hg, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Q: Ông Trần Thanh H - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh Hiệp: Ông Nguyễn Xuân K - Sinh năm 1961. Theo Giấy ủy quyền ngày 04/6/2019.

Bị đơn: Công ty Cổ phần thép A.

Địa chỉ: 41/2A ấp T 2, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần thép A: Ông Giang Ngọc Tài - Chức vụ: Giám đốc.

Đương sự có mặt: Ông Nguyễn Xuân K.

Đương sự vắng mặt: Ông Giang Ngọc T.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện ngày 03/6/2019, bản khai của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Q do ông Nguyễn Xuân Kiều đại diện theo ủy quyền khai: Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Q (gọi tắc Công ty Q) và Công ty Cổ phần thép A có ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 02/2018/QT-ATG/HĐNT ngày 02/01/2018 thỏa thuận việc mua bán vật liệu xây dựng các loại, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng. Trong quá trình thực hiện việc giao dịch mua bán vật liệu xây dựng thì Công ty Cổ phần thép A chưa thanh toán cho Công ty Q số tiền mua thép xây dựng theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/10/2018 là 3.807.513.812 đồng nhưng đã trả 1.500.000.000đồng. Công ty Q khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc thì Công ty A tự nguyện thỏa thuận trả số tiền còn lại chưa thanh toán. Quá trình thỏa thuận trả nợ thì Công ty A đã trả được đến ngày 28/5/2019 là 1.845.221.663 đồng. Hiện nay còn nợ lại số tiền 612.720.000đồng gồm tiền mua thép xây dựng là 540.000.000đồng, tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 23/2/2019 đến ngày 03/6/2019 là 29.520.000đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 43.200.000đồng.

Tại phiên Tòa, Công ty Q thay đổi yêu cầu tính lãi cụ thể : Tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 29/5/2019 đến ngày 11/11/2019 với mức lãi suất 1,125%/tháng cụ thể: 540.000.000đồng x 1,125% x 166 ngày = 33.615.000đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng 540.000.000đồng x 8% = 43.200.000đồng. Tổng cộng 616.815.000đồng. Công ty Q đã nhiều lần nhắc Công ty A thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty A trốn tránh không thanh toán.

Bị đơn Công ty Cổ phần thép A do ông Giang Ngọc T đại diện theo pháp luật vắng mặt từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát

biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 21, Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 418, Điều 430 Bộ luật dân sự; Khoản 8 Điều 3, Điều 24, Điều 30, Điều 301, Điều 306 Luật thương mại. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Q. Buộc Công ty Cổ phần thép A phải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Q tổng cộng 616.815.000đồng gồm: Tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 29/5/2019 đến ngày 11/11/2019 với mức lãi suất 1,125%/tháng là 33.615.000đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng 43.200.000đồng và tiền lãi chậm thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:*

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp yêu cầu bị đơn trả số tiền mua bán hàng hóa còn nợ là 616.815.000đồng bao gồm tiền mua thép xây dựng là 540.000.000đồng, Tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 29/5/2019 đến ngày 11/11/2019 với mức lãi suất 1,125%/tháng là 33.615.000đồng, Tiền phạt vi phạm hợp đồng 43.200.000đồng và tiền lãi chậm thanh toán cho đến khi trả hết nợ. Đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn có trụ sở tại 41/2A ấp Thới Tứ 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh nhưng theo Điểm c Điều 8 Hợp đồng nguyên tắc số 02/2018/QT-ATG/HĐNT ngày 02/01/2018 thì các bên thỏa thuận Tòa án có thẩm quyền tại tỉnh Bình Thuận nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn Công ty Cổ phần thép A do ông Giang Ngọc T đại diện theo pháp luật đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ là 616.815.000đồng bao gồm tiền mua thép xây dựng là 540.000.000đồng, Tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 29/5/2019 đến ngày 11/11/2019 với mức lãi suất 1,125%/tháng cụ thể: 540.000.000đồng x 1,125% x 166 ngày = 33.615.000đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng 540.000.000đồng x 8% = 43.200.000đồng. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Quản Trung và Công ty Cổ phần thép A có ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 02/2018/QT-ATG/HĐNT ngày 02/01/2018 là hợp pháp. Hợp đồng này có hình thức và nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nội dung hợp đồng đã được các bên thỏa thuận ký kết về việc mua bán, cung cấp hàng hóa và nghĩa vụ thanh toán. Xét thấy, Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Quản Trung có cung cấp vật liệu xây dựng cho Công ty Cổ phần thép A. Công ty Cổ phần thép A đã thanh toán tiền nhiều lần với tổng số tiền đã thanh toán là 3.267.513.812 đồng. Còn nợ lại số tiền mua vật liệu là 540.000.000đồng Công ty Cổ phần thép A Phát chưa thanh toán. Công ty Cổ phần thép A đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng cam kết theo hợp đồng đã ký là vi phạm tại Điều 4 của hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tống đạt hợp lệ toàn bộ chứng cứ, tài liệu mà nguyên đơn cung cấp nhưng bị đơn không phản đối, không đến tòa án trình bày ý kiến.

[5] Về tiền lãi chậm trả, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu tiền lãi chậm trả. Theo Điều 306 Luật thương mại, hiện nay mức lãi suất trung bình của 3 Ngân hàng tại Bình Thuận gồm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam lãi suất 9,5%/năm, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 10,5%/năm, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam 8,5%/năm. Lãi trung bình của 3 Ngân hàng là 9,5%/năm. Nguyên đơn yêu cầu mức 9%/năm và quá hạn 150% mức trong hạn là hoàn toàn phù hợp. Lãi tính từ ngày 29/5/2019 đến ngày 11/11/2019 là 166 ngày là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về tiền phạt vi phạm hợp đồng với mức 8% của số tiền mua vật liệu xây dựng chưa trả là 43.200.000đồng: Theo quy định tại Điều 300, Điều 301 Luật thương mại thì mức phạt trên là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền 616.815.000đồng bao gồm tiền mua thép xây dựng là 540.000.000đồng, từ ngày 29/5/2019 đến ngày 11/11/2019 với mức lãi suất 1,125%/tháng là 33.615.000đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng 43.200.000đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[7]*Về án phí:*

Công ty Cổ phần thép A do ông Giang Ngọc T đại diện theo pháp luật phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Q không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 24, Điều 300, Điều 301, Điều 306 Luật Thương mại; Điều 418, Điều 430 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 70, điều 90, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Q.

Buộc Công ty Cổ phần thép A phải trả cho Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Q số tiền tổng cộng 616.815.000đồng (Sáu trăm mười sáu triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng) bao gồm tiền mua thép xây dựng là 540.000.000đồng (năm trăm bốn chục triệu đồng), Tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 29/5/2019 đến ngày 11/11/2019 là 33.615.000đồng (ba mươi ba triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng), tiền phạt vi phạm hợp đồng 43.200.000đồng (bốn mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày 12/11/2019 cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nếu bị đơn chưa thanh toán tiền thì phải chịu tiền lãi chậm thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn là 13,5%/năm.

2/ Về án phí:

Công ty Cổ phần thép A phải chịu 28.672.000đồng (hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn đồng) án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Q không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Q số tiền 14.254.000đồng (mười bốn triệu hai trăm năm mươi bốn ngàn đồng) tạm ứng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026772 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3/ Quyền kháng cáo*:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mi Mi